

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 24/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh;

2/ Bà Trần Thị Chiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Trương Thanh T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số 49, đường số 7, khu dân cư N, ấp 4, xã A, huyện L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trương Văn N và bà Nguyễn Thị A.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 16/6/1999, bị TAND tỉnh L xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/3/2002, bị TAND tỉnh L xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 24/9/2014, bị TAND Quận X, thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo được tại ngoại (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Anh Đặng Quang V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp 3, xã Bình Tâm, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Anh Đoàn Thanh Bình, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh L (*Vắng mặt*);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Huỳnh Hoàng V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 04, đường Huỳnh Văn Nh, Phường 3, thành phố T, tỉnh L (*Vắng mặt*);

+ Anh Mai Thành Dữ Dữ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Ngãi Lợi B, xã L, thành phố T, tỉnh L (*Có mặt*);

+ Ông Trương Tấn Tr, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 38/20, đường Nguyễn Cửu V, Phường 4, thành phố T, tỉnh L (*Có mặt*);

+ Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp Bình Sơn, xã Bình Quới, huyện C, tỉnh L (*Vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 08/12/2020, Trương Thanh T đến Công an Phường 3, thành phố T, tỉnh L tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan Công an, Trú đã khai nhận các lần phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11/11/2020, Trú đi bộ từ nhà trọ Gia Nghi ra công viên Phường 3, thành phố T, tỉnh L. Khi đi ngang qua một kho xe tại số 95 – 97, đường Huỳnh Văn Nhứt, Phường 3, thành phố T, tỉnh L, Trú phát hiện 01 chiếc xe mô tô loại Honda Future F1 màu đen – ghi, biển số 62K1 – 176.53 của anh Đặng Quang V đang dựng trước kho, có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên Trú nảy sinh ý định trộm cắp xe trên. Trú đi bộ đến gần chỗ dựng xe, dắt xe quay đầu về hướng công viên Phường 3 rồi điều khiển xe chạy hướng ra công viên Phường 3, đến thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L thì điện thoại cho Huỳnh Hoàng V để chào bán xe vừa trộm được. Vũ kêu Trú chạy

qua tiệm rửa xe Gà Ri do Mai Thành Dự Dự làm chủ. Khi đến tiệm rửa xe Gà Ri, Trúc bán xe vừa trộm được cho Vũ với giá 5.000.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 30, ngày 25/11/2020, sau khi chơi đánh bài cùng các đối tượng lang thang tại cầu (Hà Bá) trong công viên Phường 3, thành phố T, tỉnh L. Trúc cùng Nguyễn Trường G, sinh năm 1980, nhà ở xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh L rủ nhau đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Giang điều khiển xe mô tô loại Jupiter màu đỏ (không rõ biển số), của bạn Giang (không rõ nhân thân) đi vòng quanh các tuyến đường trong khu vực thành phố T để tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua gian hàng đồ gỗ Đại Phát trong hội chợ thương mại tại công viên Phường 3, thành phố T, tỉnh L thì Trúc và Giang phát hiện 01 xe mô tô loại Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, biển số 62G1 – 276.62 của anh Đoàn Thanh Bình đang dựng trong gian hàng, chìa khóa cắm trong công tắc điện, 02 người trông coi gian hàng đang nằm ngủ. Trúc kêu Giang giữ xe, còn Trúc đi bộ vào trong gian hàng, dùng tay quay đầu xe về hướng cầu Bảo Định, đề máy xe chạy đi. Trúc điều khiển xe Wave vừa trộm được lưu thông trên đường Huỳnh Văn Nhứt chạy về phường 7 rồi ra phường Tân Khánh, Giang điều khiển xe Jupiter chạy theo sau. Khi đến phường Tân Khánh, Trúc điện thoại cho Huỳnh Hoàng V để chào bán chiếc xe vừa trộm được, Vũ kêu Trúc chạy qua tiệm rửa xe Gà Ri. Tại đây, Trúc bán xe Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, biển số 62G1 – 276.62 cho Vũ với giá 3.500.000đ. Trúc chia cho Giang 1.700.000đ, số tiền còn lại Trúc tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 415/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62G1 – 276.62 có giá trị: 12.460.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1 màu đen – ghi, biển số 62K1 – 176.53 có giá trị: 15.500.000đ.

Cáo trạng số 24/CT-VKSTA ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thanh T thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen - bạc, biển số 62G1 – 276.62 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1 màu đen – ghi, biển số 62K1 – 176.53, qua đối chất, Huỳnh Hoàng V không thừa nhận đã mua do Trương Thanh T bán nên Cơ quan CSĐT công an thành phố T không làm rõ để thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/03/2021, Trương Thanh T đã bồi thường cho anh Đặng Quang V số tiền: 5.000.000đ và bồi thường cho anh Đoàn Thanh Bình số tiền: 5.000.000đ. Anh Vinh và anh Bình không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn xin bãi nại cho Trúc.

Đối với Nguyễn Trường G, Cơ quan CSĐT công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng Giang tại địa phương nên chưa làm rõ được.

Buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại anh Đặng Quang V, anh Đoàn Thanh Bình; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hoàng V, chị Nguyễn Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của các đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Ngày 11/11/2020, Trương Thanh T có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô loại Future màu đen – ghi, biển số 62K1 – 176.53 của anh Đặng Quang V tại kho xe địa chỉ số 95 – 97, đường Huỳnh Văn Nhứt, Phường 3, thành phố T, tỉnh L và ngày 25/11/2020 Trương Thanh T lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô loại Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, biển số 62G1 – 276.62 của anh Đoàn Thanh Bình tại gian hàng đồ gỗ Đại Phát trong hội chợ thương mại, Công viên Phường 3, Thành phố T, tỉnh L. Tổng tài sản mà Trương Thanh T chiếm đoạt có giá trị là: 27.960.000đ. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì tham lam, thích hưởng lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở bất cẩn của người khác để chiếm đoạt tài sản với giá trị 27.960.000đ, hành vi của bị cáo gây hậu quả xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án kết án nhiều lần, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; Người bị hại có đơn bãi nại, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đặng Quang V 5.000.000đ và bồi thường cho anh Đoàn Thanh Bình 5.000.000đ. Anh Vinh và anh Bình không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Trường G, Cơ quan CSĐT công an thành phố T đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng Giang tại địa phương nên chưa làm rõ được.

[10] Đối với Huỳnh Hoàng V, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất, tuy nhiên Huỳnh Hoàng V không thừa nhận có mua tài sản trộm cắp của bị cáo Trương Thanh T nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Hoàng V.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan